

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **109/2021/HS-ST**

Ngày: 11-6-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Doãn Thị Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Giang San

2. Ông Trương Hoàng Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2021/QĐXXST-HS ngày 27/5/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987, tại tỉnh Ninh Bình  
Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký thường trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi thường xuyên sinh sống: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1960.

Vợ: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999

Có 01 con sinh năm 2020

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 85/2013/HSST ngày 17/7/2013).

Ngày 21/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (Bản án số 119/2016/HSST ngày 21/9/2016).

Bị cáo tạm giữ từ ngày 25/11/2020 chuyển tạm giam ngày 04/12/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

*(Bị cáo có mặt).*

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 2002

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*(Vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2016. Lúc 14 giờ ngày 24/11/2020 D đón xe buýt từ nhà D ở xã P, huyện Th, tỉnh Đồng Nai đến khu vực L thuộc quận A, Tp. Hồ Chí Minh tìm gặp 01 người thanh niên tên B (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) mua 02 gói ma túy tổng hợp với giá 2.700.000 đồng. Sau đó, D đón xe buýt đi về nhà và cất số ma túy trên trong túi da màu đen. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày, D mang theo túi da chứa ma túy và điều khiển xe mô tô biển số 60B5-984.07 mượn của Trần Văn T đi tìm chỗ để sử dụng ma túy. Khi D đi đến đoạn đường liên xã ở tổ 2, ấp Ấp K, xã P, huyện T, thì bị tổ tuần tra Công an huyện Long Thành kết hợp với Công an xã Long Phước kiểm tra bên trong túi da D đang đeo trên người có 02 gói nylon (gồm 01 gói kích thước 05cmx08 cm và 01 gói kích thước 5,5 cmx11,5cm) bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp). Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 phong bì bên trong chứa ma túy sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 2728/KLGD-PC09.

- 01 xe mô tô biển số 60B5-984.07

- 01 điện thoại Samsung J8 và số tiền 1.400.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 2728/KLGD-PC09 ngày 30/11/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 11.1418 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 73/CT-VKSLT ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn D để xét

xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 7 năm đến 8 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa ma túy sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 2728/KLGD-PC09.

01 xe mô tô biển số 60B5-984.07 do D mượn của Trần Văn T nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T; 01 điện thoại Samsung J8 và số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo không liên quan đến vụ án cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

**Ý kiến của bị cáo:** Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành.

**Bị cáo nói lời nói sau cùng:** Xin xét xét giảm nhẹ hình phạt

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng anh Nguyễn Xuân Q vắng mặt. Xét người làm chứng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát đề nghị vẫn tiến hành xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Bị cáo Trần Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định.

Lúc 22 giờ 40 phút, ngày 24/11/2020, tại đoạn đường liên xã ở tổ 2, ấp Xóm Gò – Bà Ký, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Trần

Văn D có hành vi tàng trữ 02 gói nylon bên trong có chứa tổng khối lượng 11,1418 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D không thắc mắc gì đối với kết luận giám định.

Hành vi trên của bị cáo Trần Văn D đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cha của bị cáo là ông Trần Văn Quang đã có niên hạn và thành tích trong công tác ở biên giới phía Bắc, góp phần xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ Quốc được chủ tịch nước thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong chứa ma túy sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 2728/KLGĐ-PC09

01 xe mô tô biển số 60B5-984.07 do bị cáo mượn của anh Trần Văn T nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T; 01 điện thoại Samsung J8 và số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo không liên quan đến vụ án cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Văn D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 25/11/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong chứa ma túy đã được hoàn lại sau khi giám định số 2728/KLGD-PC09 (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Long Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện Long Thành
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Thị Hằng**



**Các hội thẩm nhân dân**  
**toà**

**Thẩm phán- Chủ toạ phiên**

